TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16** /2025/HNGĐ-ST
Ngày 01/8/2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Thuở

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tỵ
2. Ông Châu Văn Bảy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Sương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mỹ Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST –HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Ngọc M, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp Phú Lộc H 1, xã An Đ, tỉnh V (ấp Phú Lộc Hạ 1, xã An Đ, huyện M, tỉnh B).

Bị đơn: Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp Phú Lộc Hạ 1, xã An Đ, tỉnh V (ấp Phú Lộc Hạ 1, xã An Đ, huyện M, tỉnh B).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Phạm Thanh T quen biết, tìm hiểu nhau được gia đình hai bên đồng ý và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Đ, huyện M, tỉnh B vào ngày 20 tháng 9 năm 2018. Thời gian đầu sau khi kết hôn hai vợ chồng sống rất hạnh phúc cùng nhau lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống cả hai không có tiếng nói chung, chị và anh T ly thân từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy cả hai không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Chị và anh T có 01 con

chung tên Phạm Thị Yến V, sinh ngày 26/10/2018, cháu đang sống với anh T, sau khi ly hôn cháu Vy sẽ do anh T nuôi, chị không cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Thanh T đều vắng mặt nên không có lời khai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Ngọc M, chị M được ly hôn với anh Phạm Thanh T; giao con chung Phạm Thị Yến V, sinh ngày 26/10/2018 cho anh T nuôi dưỡng, chị M không cấp dưỡng nuôi con do anh T chưa yêu cầu; tài sản chung và nợ chung không có, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Chị Phan Ngọc M yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với anh Phạm Thanh T, anh T có nơi cư trú tại xã An Đ, huyện M, tỉnh B nay là xã An Đ, tỉnh V nên quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn Phan Ngọc M có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn Phạm Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Ngọc M và anh Phạm Thanh T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị M yêu cầu ly hôn anh T vì chị cho rằng trong quá trình chung sống chị và anh T thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh chị ly thân từ năm 2021 đến nay. Xét thấy, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập anh T để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị M nhưng anh đều vắng mặt, đồng thời anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị M, điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ

chồng đối với chị M. Do đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị M và anh T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh T.

[2.2] Về con chung: Chị Phan Ngọc M và anh Phạm Thanh T có 01 con chung tên Phạm Thị Yến V, sinh ngày 26/10/2018. Xét thấy, cháu Vy đang sống với anh T, cháu Vy được chăm sóc nuôi dưỡng tốt, chị M đồng ý anh T tiếp tục nuôi cháu Vy. Do đó, anh T được tiếp tục nuôi cháu Vy, chị M không phải cấp dưỡng cháu Vy do anh T chưa có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Ngọc M khai chị và anh Phạm Thanh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phan Ngọc M phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Đối với đề nghị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Ngọc M, cụ thể tuyên:

1.Về hôn nhân: Chị Phan Ngọc M được ly hôn với anh Phạm Thanh T.

2. Về con chung: Chị Phan Ngọc M và anh Phạm Thanh T có 01 con chung tên Phạm Thị Yến V, sinh ngày 26/10/2018. Sau khi ly hôn, anh Phạm Thanh T được quyền nuôi cháu Yến V, chị Phan Ngọc M không phải cấp dưỡng (do anh T không có yêu cầu).

Chị Phan Ngọc M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc hay bên đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Ngọc M khai chị và anh Phạm Thanh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm, chị Phan Ngọc M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011821 ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh B nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9- Vĩnh Long (chị M đã nộp đủ án phí).

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND KV9-Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THADSKV9-Vĩnh Long (1b);
- UBND xã An Định (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở